

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày 07/5/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H’Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự số: 349/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Xuân L. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Duy K (đã chết) và bà Cao Thúy D. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường B, thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Hoàng Xuân D và cụ Đoàn Thị K (là cha, mẹ ông Hoàng Duy K).
(Đều vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường B, thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Hoàng Yến P, chị Hoàng Cao Hải Y và Hoàng Phương T (Là con của ông K, bà D). (Đều vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường B, thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Xuân L trình bày: Ngày 20/3/2017 vợ chồng ông Hoàng Duy K (đã chết

ngày 22/4/2019) và bà Cao Thúy D có vay của bà Trần Thị Xuân L 300.000.000 đồng, không có tài sản bảo đảm, ông K và bà D viết giấy vay tiền đưa bà L giữ, về thời hạn vay và lãi suất hai bên thỏa thuận miệng: thời hạn vay 03 ngày, lãi suất 11,5%/năm. Từ đó đến nay ông K, bà D chưa trả cho bà L khoản tiền nào, mặc dù bà L có đòi nhiều lần, nhưng bà L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh ngày đòi nợ bà D, ông K. Nay ông K đã chết, bà L yêu cầu cá nhân bà D phải trả cho bà L số nợ mà ông K, bà D vay của bà L 300.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi khởi kiện (ngày 26/6/2020) tới nay.

Bà Cao Thúy D, chị Hoàng Yến P, chị Hoàng Cao Hải Y và chị Hoàng Phương T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Cha, mẹ ông Hoàng Duy K là cụ Hoàng Xuân D và cụ Đoàn Thị K xác định: Không liên quan đến khoản vay của ông K, bà D với bà L và không quản lý di sản gì của ông K nên không tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo yêu cầu của bà L, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 20/3/2017 mà bà L giao nộp cho Tòa. Tại bản kết luận giám định số: 15/KLGĐ-PC 09 ngày 17/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Cao Thúy D và Hoàng Duy K trong giấy mượn tiền mà bà L giao nộp là của bà Cao Thúy D và ông Hoàng Duy K.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký cũng như nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự, còn bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân L. Buộc bà Cao Thúy D có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Xuân L số tiền 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày phát sinh tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là lần thứ hai; Do đó Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan là phù hợp theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, bà D cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Theo yêu cầu của bà L, Tòa án Quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết bà Cao Thúy D và ông Hoàng Duy K trong giấy mượn tiền đề ngày 20/3/2017, mà bà L giao nộp cho Tòa án so với chữ ký và chữ viết của bà Cao Thúy D và ông Hoàng Duy K trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 0392-01/2016/502-BĐ năm 2016, giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần N - Chi nhánh Đắk Lắk với bên thế chấp là Cao Thúy D và Hoàng Duy K, ghi Văn phòng công chứng T xác nhận ngày 21/9/2016. Tại bản kết luận giám định số: 15/KLGĐ-PC09 ngày 17/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên Cao Thúy D và chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Duy K trong giấy vay nợ mà bà L giao nộp cho Tòa án so với mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra; Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/3/2017 vợ chồng bà Cao Thúy D, ông Hoàng Duy K có vay của bà Trần Thị Xuân L 300.000.000 đồng, không có tài sản bảo đảm, bà D và ông K viết giấy mượn tiền đưa bà L giữ, không ghi thời hạn trả và không thỏa thuận lãi suất. Ngày 22/4/2019 ông K chết, cha mẹ ông K là cụ Hoàng Xuân D và cụ Đoàn Thị K xác định không liên quan đến khoản vay của ông K, bà D với bà L và không quản lý di sản gì của ông K, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Do đó bà L khởi kiện yêu cầu bà D trả khoản vay của bà D và ông K cho bà L 300.000.000 đồng tiền nợ gốc là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Trong giấy vay nợ không thể hiện thời hạn trả và lãi suất vay; bà L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh ngày đòi nợ ông K, bà D; Do vậy nay bà L yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày bà L nộp đơn khởi kiện (ngày 26/6/2020) đến nay là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Cụ thể: $300.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm}$ (từ 26/6/2020 đến 07/5/2021) = 25.916.000 đồng; Như vậy tổng cộng cả gốc và lãi bà D phải trả cho bà L là: 325.916.000 đồng.

[4] Về án phí và chi phí giám định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Cao Thúy D phải chịu: $325.916.000 \text{ đồng} \times 5\% = 16.295.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà L.

Bà Cao Thúy D phải chịu: 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định, bà L được nhận lại số tiền này khi thu được từ bà D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Xuân L.

Buộc bà Cao Thúy D trả cho bà Trần Thị Xuân L số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi mà vợ chồng bà Cao Thúy D, ông Hoàng Duy K nợ bà Trần Thị Xuân L: 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và 25.916.000 đồng tiền nợ lãi; Tổng cộng cả gốc và lãi là: 325.916.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm mười sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí và chi phí giám định: Bà Cao Thúy D phải chịu 16.295.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm và 5.040.000 đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định; bà Trần Thị Xuân L được nhận lại số tiền 5.040.000 đồng tạm ứng chi phí giám định khi thu được từ bà Cao Thúy D.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Xuân L 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Xuân L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0008308 ngày 06/7/2020.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Dư